

THE MORNING NEWS
BẢN TIN SÁNG 18/01/2023

**KỶ VỌNG HƯỚNG LÊN VÙNG
KHÁNG CỰ 1.100 ĐIỂM**

Quốc tế

🇺🇸 Phố Wall có phiên biến động trái chiều trong phiên giao dịch hôm qua. Chỉ số Dow Jones giảm 391,76 điểm (-1,14%), chỉ số NASDAQ tăng 15,96 điểm (+0,14%) và chỉ số S&P 500 giảm 8,12 điểm (-0,2%). Cổ phiếu của hầu hết các nhóm ngành đa phần giảm điểm cùng với xu hướng chung của thị trường.

🇪🇺 Chứng khoán châu Âu có diễn trái chiều trong ngày giao dịch hôm qua. Chỉ số FTSE 100 (Anh) giảm 9,04 điểm (-0,12%), CAC 40 (Pháp) tăng 33,85 điểm (+0,48%). Trong khi đó, thị trường chứng khoán tại các nước Đông Nam Á hầu hết tăng điểm nhẹ trong phiên giao dịch.

🇯🇵 Giá dầu WTI và Brent tăng lần lượt là 0,40% và 0,75% trong phiên giao dịch hôm qua. Bên cạnh đó giá một số vật liệu cơ bản như ngô, gas, sữa tăng điểm nhẹ.

🇨🇳 Ngày 17/01, Cục Thống kê Quốc gia Trung Quốc công bố số liệu cho biết GDP Trung Quốc tăng trưởng 3% năm 2022.

🇷🇺 Phó Thủ tướng Nga Aleksandr Novak cho biết, Xuất khẩu dầu của Nga tăng 7% trong năm 2022.

Trong nước

🇻🇳 Vnindex có phiên giao dịch vô cùng tích cực trong phiên giao dịch hôm qua, lực mua kèm với tâm lý tốt đã giúp chỉ số Vnindex đi lên trong suốt cả phiên. Kết thúc phiên, Vnindex tăng 21,61 điểm, đóng cửa tại 1.088,29 điểm, giá trị giao dịch tăng nhẹ so với phiên trước đó.

🇻🇳 Hầu hết các nhóm ngành đều tăng điểm tích cực so với phiên trước đó, cổ phiếu một số nhóm ngành tăng điểm gây chú ý trong phiên giao dịch như vật liệu cơ bản, dịch vụ tiêu dùng. Trong đó, nhiều mã ghi nhận sự chú ý của nhà đầu tư như HPG, HSG, MWG.

🇻🇳 Nhà đầu tư nước ngoài mua nhẹ với giá trị hơn 795,93 tỷ, tập trung mua các cổ phiếu như HPG, STB, SSI. Bên cạnh đó, tự doanh tham gia mua ròng nhẹ với 256,59 tỷ đồng.

🇻🇳 Nhóm doanh nghiệp bất động sản phát hành 51.979 tỷ đồng trái phiếu riêng lẻ trong năm 2022, giảm 76% so với năm 2021.

🇻🇳 Ngày 17/01, Giá vàng thế giới tiếp đà giảm nhẹ do áp lực vươn lên của đồng USD, giá vàng trong nước giảm nhẹ, lùi sát về 67 triệu đồng/lượng.

Doanh nghiệp

- DPG: CTCP Đạt Phương thông báo đạt 530 tỷ đồng lợi nhuận sau thuế, tăng 18% so với năm 2021.
- FLC: Ông Trịnh Văn Quyết bị tạm đình chỉ hành nghề luật sư.
- EIB: Ngân hàng TMCP Xuất nhập khẩu Việt Nam triệu tập ĐHĐCĐ bất thường lần 2, dự kiến vào ngày 14/02/2023 tại TP.HCM.
- SMB: CTCP Bia Sài Gòn- Miền Trung vượt mục tiêu lợi nhuận gần 100 tỷ đồng trong năm 2022, vượt 68% kế hoạch đề ra.
- TNI: Ủy ban Chứng khoán Nhà nước phạt CTCP Tập đoàn Thành Nam 60 triệu đồng do vi phạm về lĩnh vực chứng khoán.
- HPX: CTCP Đầu tư Hải Phát chi 300 tỷ đồng mua lại lô trái phiếu HPXH2123006.
- DIG: CTCP Đầu tư Phát triển Thiên Tân bán ra 1 triệu cổ phiếu DIG của Tổng CTCP Đầu tư Phát triển Xây dựng.
- DSC: CTCP Chứng khoán DSC phát hành 5 triệu cổ phiếu ESOP với giá 10.000 đồng/cổ phiếu nhằm huy động thêm 50 tỷ đồng.
- HBC: Tập đoàn Xây dựng Hòa Bình tuyên bố thắng kiện chủ dự án Cocobay Đà Nẵng.
- PDN: Công ty Cổ phần Cảng Đồng Nai báo cáo lợi nhuận sau thuế năm 2022 đạt 234 tỷ đồng, tăng 45% so với cùng kỳ.

DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN THẾ GIỚI

CHỈ SỐ	18/01/2023	% Ngày	% Tuần	% Tháng	% YTD
VN INDEX	1.088,29	2,03%	3,32%	3,40%	8,06%
HNX30 INDEX	366,26	3,42%	4,77%	0,87%	10,62%
VN30 INDEX	1.103,73	2,60%	4,07%	3,73%	9,80%
S&P 500	3.990,97	-0,20%	2,54%	3,60%	3,95%
Dow Jones	33.910,85	-1,14%	1,17%	3,01%	2,30%
Nasdaq	11.095,11	0,14%	4,32%	3,64%	6,01%
Shanghai Composite	3.224,25	-0,10%	1,73%	1,78%	4,37%
Nikkei 225	26.234,27	0,37%	-0,80%	-4,70%	0,54%
Thailand SET	1.681,04	-0,23%	-0,61%	3,83%	0,74%
Malaysia	1.499,38	0,39%	0,96%	1,41%	0,26%
Philippine	7.014,04	-0,45%	3,81%	7,97%	6,82%
Indonesia JCI	6.767,34	1,19%	2,19%	-0,66%	-1,22%
FTSE 100	7.851,03	-0,12%	2,03%	7,08%	5,36%
DAX	15.187,07	0,35%	2,79%	9,31%	9,07%
CAC 40	7.077,16	0,48%	3,03%	9,68%	9,32%

Nguồn: Bloomberg, VietinBank Securities

TOP CỔ PHIẾU TĂNG – GIẢM GIÁ

Top 10 CP tăng nhiều nhất trong ngày

Mã CK	Giá đóng cửa	Tổng khối lượng (CP)	Thay đổi
PVP	12.400	34.000	19,81%
ABR	8.260	100	6,99%
BKG	3.840	899.400	6,96%
SZL	46.850	9.000	6,96%
DPG	32.300	941.200	6,95%
ST8	9.550	98.100	6,94%
HSG	14.650	20.553.300	6,93%
ILB	33.950	40.600	6,93%
CMV	9.730	300	6,92%
CTD	37.850	445.500	6,92%

HNX: Top 10 CP tăng nhiều nhất trong ngày

Mã CK	Giá đóng cửa	Tổng khối lượng (CP)	Thay đổi
MKV	12.100	100	10,00%
PRC	41.800	139	10,00%
VMS	15.500	102	9,93%
VE3	9.000	4.800	9,76%
DIH	29.400	15.200	9,70%
SDC	9.100	100	9,64%
KHS	13.800	600	9,52%
PCE	25.300	400	9,52%
VSM	18.500	200	9,47%
SMT	8.400	6.700	9,09%

HSX: Top 10 CP giảm nhiều nhất trong ngày

Mã CK	Giá đóng cửa	Tổng khối lượng (CP)	Thay đổi
TNC	52.100	400	-6,96%
CVT	38.500	900	-6,89%
PDN	130.500	300	-6,85%
IBC	3.170	3.290.300	-6,76%
COM	31.750	500	-6,48%
ADG	25.050	1.600	-6,36%
HAS	6.120	200	-5,85%
VCA	11.000	3.000	-3,93%
SC5	17.500	100	-3,85%
GTA	11.550	4.200	-3,75%

HNX: Top 10 CP giảm nhiều nhất trong ngày

Mã CK	Giá đóng cửa	Tổng khối lượng (CP)	Thay đổi
VTJ	3.600	300	-10,00%
CTB	16.200	100	-10,00%
VLA	54.500	500	-9,92%
VTL	13.800	100	-9,80%
VNT	66.400	100	-9,66%
DC2	5.700	4.100	-9,52%
PJC	21.000	100	-8,70%
V12	11.700	400	-8,59%
SDT	3.200	7.652	-8,57%
UNI	9.600	1.000	-8,57%

GIAO DỊCH CỦA KHỐI NGOẠI

HSX: TOP 10 CP NĐTNN mua và bán ròng nhiều nhất trong ngày (Tr.VND)

TT	Mã CK	GT Mua ròng	Mã CK2	GT Bán ròng
1	HPG	164.853	VHM	12.544
2	STB	62.265	BMP	10.574
3	SSI	53.319	EIB	5.757
4	VND	52.603	HDB	5.121
5	VNM	50.800	KDC	4.909
6	DGC	37.024	NLG	3.754
7	MSN	36.990	SAB	2.785
8	VIC	29.780	FRT	2.600
9	FUEVFNVD	27.368	BCM	2.448
10	CTG	26.731	PTB	2.359

HNX: TOP 10 CP NĐTNN mua và bán ròng nhiều nhất trong ngày (Tr.VND)

TT	Mã CK	GT Mua ròng	Mã CK2	GT Bán ròng
1	IDC	12.555	THD	325
2	PVI	3.282	LHC	30
3	PVS	2.431	DXP	23
4	SHS	1.627	MBS	9
5	HUT	1.273	APS	5
6	PLC	386	TVC	3
7	PVC	133	SDT	0
8	IDJ	129	API	0
9	TNG	114	AMV	0
10	CEO	113	AME	0

Nguồn: Fiinpro, VietinBank Securities

CẬP NHẬT THỊ TRƯỜNG HÀNG HÓA

Mặt hàng	Đơn vị	18/01/2023	%Ngày	% 5 ngày	%Tháng	%YTD
Oil WTI	USD/bbl.	80,18	0,40%	7,36%	8,56%	0,49%
Oil Brent	USD/bbl.	85,92	0,75%	7,27%	8,70%	0,01%
Thép thanh	CNY/MT	4.102,00	-1,25%	0,63%	2,34%	1,84%
Nhôm	USD/MT	2.601,50	1,35%	7,01%	11,31%	10,73%
Đồng	USd/lb.	422,30	0,17%	3,58%	12,28%	10,84%
Than	USD/MT	369,25	-0,27%	-5,43%	-8,37%	-8,64%
Đường	USd/lb.	20,14	2,08%	5,06%	0,25%	0,50%
Ngô	USd/bu.	685,25	1,52%	4,98%	4,94%	0,99%
Gas	USD/MMBtu	3,59	4,88%	-0,55%	-45,17%	-19,13%
Sữa	USD/cwt	19,48	0,10%	-1,12%	-4,98%	-4,84%
Vàng	USD/t oz.	1.909,90	-0,61%	1,80%	6,11%	4,60%
Bạc	USD/t oz.	24,07	-1,25%	1,69%	3,16%	0,10%
Lúa Mỳ	USd/bu.	751,75	1,08%	1,38%	-0,23%	-5,08%
Thịt lợn	USd/lb.	78,45	-0,25%	-2,91%	-8,54%	-10,55%
Thép cuộn TQ	CNY/MT	4.197,00	-0,02%	0,67%	0,55%	1,21%

THÔNG BÁO MIỄN TRỪ TRÁCH NHIỆM

Nội dung bản tin này do Công ty cổ phần chứng khoán Công thương (VietinBank Securities) cung cấp, chỉ mang tính chất tham khảo. Mặc dù mọi thông tin đều được thu thập từ những nguồn, tờ báo đáng tin cậy, nhưng VietinBank Securities không đảm bảo được tuyệt đối được độ chính xác của thông tin hay bất kỳ vấn đề nào liên quan đến việc sử dụng bản tin này.

Các ý kiến tổng hợp, dự báo chỉ thể hiện quan điểm của tác giả tại thời điểm phát hành, báo cáo chỉ nhằm mục đích cung cấp thông tin tham khảo chứ không mang tính chất mời chào, mua bán, nắm giữ bất cứ cổ phiếu nào. Báo cáo này là tài sản của Công ty cổ phần chứng khoán Công thương (VietinBank Securities).

Không ai được phép sao chép, tái sản xuất, phát hành cũng như phân phối báo cáo này vì bất cứ mục đích cá nhân hay thương mại nào nếu không có sự đồng ý của VietinBank Securities.

Xin vui lòng ghi rõ nguồn khi trích dẫn các thông tin trong báo cáo này!